

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "BẢN THÂN "
(Số tuần thực hiện 4 tuần: Từ ngày 06/10/2025 đến ngày 31/10/2025)

STT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
3	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	* 4,5T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Hai tay đưa lên cao,	- Chân: Nhún chân.	*Hoạt động học:TD tập PT chung: - Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên
4	5	Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	ra phía trước, sang 2 bên - Lung, bụng, lườn: Cúi về phía trước.	- Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang	- Lung, bụng, lườn: Cúi về phía trước. - Chân: Nhún chân. - Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang * Hoạt động chơi: Thẻ dục sáng: Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Bé khỏe bé ngoan Trò chơi: Mất mồm tai,...
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên ghế thể dục.	- Đi trên ghế thể dục		* Hoạt động học - TD: + Đi trên ghế thể dục - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát + TC: Bịt mắt bắt dê
6	5	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Ném xa bằng 1 tay. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.	- Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát		
11	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Trườn theo hướng thẳng - Ném xa bằng 1 tay	- Trườn theo hướng thẳng - Ném xa bằng 1 tay		* Hoạt động học: - TD: Trườn theo hướng thẳng. Trườn kết hợp trèo qua thẻ dục 1,5m x 30cm.

12	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Trườn kết hợp trèo qua thẻ đục 1,5m x 30cm. - Ném xa bằng 1 tay	- Trườn kết hợp trèo qua thẻ đục 1,5m x 30cm - Ném xa bằng 1 tay	+TC: Chuyển bóng - TD: Ném xa bằng 1 tay + TC: Nhảy vào nhảy ra * Hoạt động chơi - TCM: Thi đi nhanh, Chạy tiếp cờ.
15	4	Trẻ biết xây dựng lắp ráp với 10 -12 khối. vẽ hình người.	- Lắp ráp ghép các khối hình để thành hình người. - Vẽ hình người.	* Hoạt động chơi: - Chơi với các ngón tay, nặn một số loại quả. - Góc XD: Xây vườn cây, khu vui chơi, xếp bé tập thể dục... - Góc nghệ thuật: Vẽ bạn trai bạn gái...
16	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động - Trẻ biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.	- Đồ theo nét chữ cái a,ă,â, số 2, 5,6... - Lắp ráp khối để tạo thành hình người.	- Tô đồ các số: 2,3,5,6,... - Vẽ chân dung bạn trai bạn gái.

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.

17	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin.	* 4,5 tuổi: - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc. - Nhận biết một số (Rau, củ, quả gần gũi) thực phẩm, đặc trưng của dân tộc Thái,...	* Hoạt động học: - DDSK: Nhận biết Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. * Hoạt động chơi
18	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...		- Giờ đón trả trẻ: trẻ kể về các món ăn quen thuộc của địa phương: cơm nếp, xôi, cá, rau sắn.... Trẻ biết nói cách chế biến đơn giản của một số món ăn
21	4	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Cô chia ăn giới thiệu món

22	5	Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	(ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	ăn, bữa ăn trong ngày, dạy trẻ ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.
23	4	Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Tập đánh răng, lau mặt.	- Tập đánh răng, lau mặt.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Lau mặt, đánh răng trước khi ăn, sau khi ăn, khi ngủ dậy. <i>TCTV: Lau mặt, đánh răng.</i> - Trẻ thực hành rửa mặt, đánh răng đúng cách
25	5	Thực hiện được một số việc đơn giản: Tập luyện kỹ năng đánh răng, lau mặt.	- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt.	
27	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Không uống nước lã.	- Tập luyện một số thói quen tốt trong ăn uống: Không uống nước lã, Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn, Không ăn quà vặt ngoài đường,....	* Hoạt động ăn. - Trò chuyện một số hành vi ăn uống: Không uống nước lã. Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn, Không ăn quà vặt ngoài đường,.....
28	5	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường		
29	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người.	* Hoạt động chơi: - Hoạt động chơi buổi chiều: Trò chuyện, xem tranh ảnh một số hành vi vệ sinh, phòng bệnh. - RKN: Tự trải đầu tóc, giữ quần áo gọn gàng.
30	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Ra nắng đội mũ: Đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.		
37	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:	. *4,5 tuổi: - Nhận biết một số	* Hoạt động chơi - Cho trẻ xem video 1

		- Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ - Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm. - Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt. - Không theo và nhận quà từ người lạ, tránh xa người hút thuốc..	số số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ . - RKN: Bảo vệ Phòng chống xâm hại trẻ em (GD trẻ quyền được bảo vệ)
38	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt. - Biết tránh một số trường hợp không an toàn.: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo		

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

41	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để tìm hiểu đặc điểm của cơ thể.	- So sánh sự khác nhau, giống nhau của các bộ phận của cơ thể - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	* Hoạt động học: - KPKH: Khám phá sự linh hoạt của đôi bàn tay(5E) * Hoạt động chơi - Quan sát trải nghiệm các giác quan: bé nghe thấy gì, bé nhìn thấy gì,... - TC: Giúp cô tìm bạn, Đếm các bộ phận cơ
43		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.		
44		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của		

		cơ thể.		thể.
46	5	Trẻ phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự khác nhau, giống nhau của các bộ phận của cơ thể		- Hoạt động chơi buổi chiều: Trò chuyện và trải nghiệm chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.
48		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.		- Rèn kỹ năng bảo vệ phòng tránh xâm hại trẻ em
49		Trẻ có thể nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các bộ phận của cơ thể khi được quan sát		
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
58	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng trong phạm vi 2	- Cùng cổ trên đối tượng trong phạm vi 2.	* Hoạt động học: - LQVT: Tách gộp 1nhóm có số lượng 2, 6 bằng các cách khác nhau. - LQVT: Xác định vị trí của đồ vật phía phải, phía trái so với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn. - LQVT: Xác định vị trí đồ vật Phía trên - Phía dưới; Phía trước - Phía sau so với bạn khác, so với một vật nào đó làm chuẩn.
59		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2.		
60		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2		
61	5	Quan tâm đến các con số trong phạm vi 6	- Đếm trong phạm vi 6	* Hoạt động chơi: - Chơi góc toán đếm, tách gộp nhóm số lượng 2,6 - TC: Bạn nào đứng cạnh tôi. - Chơi góc xây dựng: Xây lắp ghép ngôi nhà,...
62		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6		
63		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6		
64	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2.	
65	5	Trẻ nhận biết các số từ 1 - 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6.	
66	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm có 2 đối tượng và đếm. - Tách một nhóm có 2 đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	
67		Trẻ biết tách một nhóm có 2 đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
68	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.	- Gộp/tách các nhóm có 6	

69		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	
81	4	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái).	
82	5	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	
c. Khám phá xã hội.				
88	4	Trẻ nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.		*Hoạt động học: KPXH - <i>Bé giới thiệu về mình.</i> => Giáo dục bình đẳng giới :Trẻ biết dù là nam hay nữ đều được đối xử công bằng, không phân biệt giới tính - TC: Tìm bạn
89	5	Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.	
3. Phát triển ngôn ngữ				
117	4	Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép về giới thiệu bản thân	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn về bản thân	* Hoạt động chơi: - Hoạt động đón, trả trẻ: Trò chuyện, xem tranh ảnh, kể về bản thân.
118	5	Trẻ biết dùng được câu đơn về bản thân		
121	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...trong chủ đề bản thân.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể " Gấu con bị đau răng", kể truyện " Giác mơ kỳ lạ"	* Hoạt động học: - VH: <i>Thơ: Tay ngoan</i> TCTV: xòe hoa, làm toán.
122	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao trong chủ đề bản thân.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồn dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè về chủ đề "bản thân"	- VH: <i>Truyện: Giác mơ kỳ lạ</i> TCTV: uể oải, tái nhợt
123		Trẻ đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao...trong chủ đề bản thân.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè về chủ đề "bản thân"	* Hoạt động chơi: - Đồng dao: Tay đẹp - Câu đố về bộ phận trên cơ thể... - Nghe đọc chuyện "Gấu con bị đau răng"
141	5	Trẻ nhận dạng các chữ cái a, ă, â trong bảng chữ cái	- Nhận dạng các chữ cái a, ă, â	* Hoạt động học: - <i>LQCC: a, ă, â</i>

		tiếng việt		- Tập tô: a, ă, â
142		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ a, ă, â	- Tập tô, tập đồ chữ cái a, ă, â	* Hoạt động chơi: - Chơi các góc tô, xem tranh ảnh có chữ cái a, ă, â
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
143	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Họ tên, tuổi, giới tính,	* Hoạt động học: - KPXH: <i>Bé giới thiệu về mình</i> - PTTCXH: <i>Bé yêu môi trường</i> * Hoạt động chơi: Trò chuyện xem tranh ảnh về các bạn trong lớp.
144	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.		
145	4	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được	- Sở thích, khả năng của bản thân <i>Quyền được tham gia:</i> <i>Trẻ có quyền được bày tỏ quan điểm và ý kiến về những vấn đề có liên quan đến cuộc sống của mình</i>	* Hoạt động chơi. - Trò chuyện, xem tranh ảnh về bản thân. - Góc phân vai: Gia đình, Bác sĩ, nấu ăn...
146		Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.		
147	5	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được và việc bé không làm được	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. - Nhận biết giới tính của bản thân, hiểu biết về các bộ phận trên cơ thể, cách thức bảo vệ	
148		Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (Dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).		
154	4	Trẻ nhận biết cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui buồn sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ giọng nói, tranh ảnh.	*Hoạt động chơi: - Chơi bạn nào vui bạn nào buồn. - Trò chuyện xem tranh ảnh, video một số cảm xúc. TCTV: tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi.
155	5	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.		

156	4	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: Vui buồn, sợ hãi tức giận ngạc nhiên...	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.
157	5	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi tức giận ngạc nhiên...	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.
159		Trẻ có thể nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân	- Khả năng và sở thích của bạn bè và người thân

5. Phát triển thẩm mỹ

190	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	*4,5 tuổi: - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) - <i>Nghe nhạc dân tộc Thái</i>	* Hoạt động học: ÂN <i>NH: sinh nhật hồng, năm ngón tay ngoan, thật đáng chê, bàn tay cô giáo.</i> * Hoạt động chơi: - Giờ trả trẻ: Nghe: Inh lả ời...
191	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		
192	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát trong chủ đề Bản thân.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Mừng sinh nhật, đường và chân, mời bạn ăn,...	* Hoạt động học: ÂN - <i>Hát: Mừng sinh nhật..</i> - <i>VTTC: Mời bạn ăn</i> - <i>Dạy VD: Đường và chân, Tôi bị ốm</i> - <i>VTTC: Mời bạn ăn</i>

193	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễm cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ trong chủ đề bản thân.		- TC: <i>Nghe tiết tấu tìm đồ vật, tại ai tình</i> * Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: Trẻ hát và thể hiện sắc thái, tình cảm của các bài hát trong chủ đề bản thân.
194	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát: Đường và chân...	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu bài hát: Đường và chân...	
195	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với nhịp điệu bài hát: Đường và chân...		
198	4	Trẻ vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục: Vẽ bạn trai, bạn gái....	- Sử dụng các kỹ năng vẽ có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét: vẽ bạn trai, bạn gái....	* Hoạt động học: TH: <i>Vẽ chân dung bạn traai, bạn gái.</i> TCTV: <i>Bạn trai, bạn gái</i> - TH: <i>Nặn các loại quả (Quy trình EDF)</i> TCTV: Quả cam, quả chuối, chùm nho * Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: Nặn, vẽ theo ý thích,... - Góc nghệ thuật: Vẽ các bộ phận còn thiếu trên cơ thể, vẽ bạn trai, bạn gái, vẽ các loại quả,...
200		Trẻ có một số kỹ năng làm lỗm, đồ bẹt, bẻ lóc, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành các sản phẩm có nhiều chi tiết: Nặn các loại quả,...	- Phối hợp các kỹ năng nặn có màu sắc, kích thước, hình dáng: Nặn các loại quả,...	
202	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: Vẽ bạn trai, bạn gái,...	- Phối hợp các kỹ năng vẽ có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục: vẽ bạn trai, bạn gái,...	
204		Trẻ biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sp có bố cục cân đối: Nặn các loại quả	- Phối hợp các kỹ năng nặn có màu sắc, kích thước, hình dáng: Nặn các loại quả,...	

Tổng số mục tiêu: 69

Ban giám hiệu ký duyệt

(Nhớ 32, lớn 37)

Trần thị Vui

